

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ THÁI HÒA  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **09/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 16/9/2021

*V/v ly hôn và tranh chấp nuôi con*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ THÁI HÒA - TỈNH NGHỆ AN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Đình Sơn

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Ngô Sỹ Lượng

2. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Thái Thị Hà- Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Thái Hòa tham gia phiên tòa :* Bà Nguyễn Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Thái Hòa, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 82/2021/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 7 năm 2021 về việc “ Kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 15/2021/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Chị Phan Thị A - sinh năm 1980 (Có mặt)

*Bị đơn:* Anh Đặng Văn B - sinh năm 1975 ( Có mặt).

Đều trú tại: Xóm x, xã N, thị xã H, tỉnh Nghệ An.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn xin ly hôn đề ngày 21 tháng 7 năm 2021 và các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như quá trình hòa giải và xét xử tại Tòa án hôm nay nguyên đơn chị Phan Thị A trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị A và anh Đặng Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 8 năm 2001 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Cuộc sống chung của vợ chồng diễn ra bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hòa hợp và anh B có quan hệ ngoại tình, bỏ bê gia đình vợ con, đi làm không đưa tiền về để lo cho gia đình. Nên vợ chồng thường xuyên cãi cọ nhau. Tuy không có bằng chứng rõ ràng nhưng chị A biết anh B quan hệ bất chính với chị K có chồng là anh A trú tại phường Q, thị xã Thái hòa. Anh B đã từng thừa nhận nhưng không từ bỏ nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, hai người đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị A có nguyện vọng được ly hôn anh B.

- Về nuôi con chung: Chị A trình bày vợ chồng có 02 (hai) con chung là Đặng Thị M, sinh ngày 15/10/2002 và Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009. Vợ chồng không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Đối với con chung Đặng Thị M, sinh ngày 15/10/2002 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên chị A không có yêu cầu gì. Quá trình giải quyết vụ án chị A có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con cháu N nhưng tại phiên tòa hôm nay chị A đề nghị giao cháu N cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

- Về quan hệ tài sản: Chị Phan Thị A không yêu cầu tòa án giải quyết.

***Bị đơn anh Đặng Văn B trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, địa điểm, điều kiện kết hôn anh B thống nhất như chị A trình bày. Quá trình điều tra giải quyết vụ án tòa án tiến hành hòa giải lần thứ nhất vào ngày 06 tháng 8 năm 2021 anh B xin được ly hôn chị A, đến buổi hòa giải lần thứ hai vào ngày 17/8/2021 cũng như tại phiên tòa hôm nay, anh B xin đoàn tụ vì suy nghĩ thương các con, nên anh không đồng ý giải ly hôn như yêu cầu của chị A. Anh cũng xác định cuộc sống vợ chồng trong hơn hai năm qua phát sinh mâu thuẫn lục đục do chị A nghi ngờ anh ngoại tình với người phụ nữ khác nhưng thực tế anh có quen biết chị K có chồng là anh A nhưng chỉ là quan hệ bạn bè chứ không có việc ngoại tình, nay anh xin đoàn tụ.

- Việc nuôi con chung: Anh B trình bày vợ chồng có 02 con chung là Đặng Thị M, sinh ngày 15/10/2002 và Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009. Vợ chồng không nhận nuôi con nuôi và không ai có con riêng. Con chung Đặng Thị M, sinh ngày 15/10/2002 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập nên không có yêu cầu gì. Anh B có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009 và không yêu cầu chị A cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về quan hệ tài sản: Quá trình giải quyết vụ án anh B yêu cầu Tòa án chia một số tài sản chung của vợ chồng và được Tòa án giải thích việc kê khai các tài sản mà anh yêu cầu chia đồng thời nộp tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, tại buổi hòa giải ngày 17/8/2021 và tại phiên tòa hôm nay anh B không yêu cầu chia tài sản chung nữa nên Tòa án không giải quyết về tài sản.

Ý kiến của đại diện viện kiểm sát: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa đúng quy định của pháp luật.

Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi nộp đơn, thụ lý vụ án cho đến khi xét xử thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 51, khoản 1, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83- Luật Hôn nhân và gia đình xử

chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Phan Thị A. Cho chị A được ly hôn anh Đặng Văn B.

Về con chung: Đề nghị giao cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009 và không giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung vì anh B không yêu cầu.

Về tài sản: Hai bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Đề nghị buộc chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Chị Phan Thị A yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Thái Hoà giải quyết ly hôn, nuôi con khi ly hôn với anh Đặng Văn B, anh B trú quán tại xóm x, xã N, thị xã H, tỉnh Nghệ an. Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thị xã Thái Hoà, tỉnh Nghệ An.

[2] Về nội dung: Thấy rằng Chị Phan Thị A và anh Đặng Văn B kết hôn với nhau trên cơ sở tình yêu tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 8 năm 2001 tại UBND xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Quá trình sống chung bình thường đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn vì chị A nghi ngờ anh B có quan hệ ngoại tình nhưng anh B không từ bỏ và không quan tâm gì đến gia đình nên mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Hai người đã sống ly thân từ tháng 6 năm 2020 đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Nay tình cảm vợ chồng không còn, nên chị A có nguyện vọng được ly hôn anh B. Mặc dù được tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần để vợ chồng quay về đoàn tụ với nhau nhưng không thành. Thấy rằng mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên cho chị A được ly hôn anh B là phù hợp.

[3] Về nuôi con: Xét thấy vợ chồng chị A và anh B có 02 con chung là Đặng Thị M, sinh ngày 15/10/2002 và Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009. Con chung Đặng Thị M, sinh ngày 15/10/2002 đã trưởng thành, có cuộc sống tự lập, còn lại cháu Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009 anh B có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Quá trình điều tra chị A xin nuôi cháu N nhưng tại phiên tòa hôm nay chị đề nghị giao cháu N cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Tại phiên tòa cháu N cũng có nguyện vọng được ở với anh B. Như vậy cần giao cháu N cho anh B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp.

[4] - Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên Tòa không giải quyết.

[5] - Về án phí: Cần buộc chị A phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; Các Điều 271 và 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51; 56; 57; 81; 82; 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án (kèm theo danh mục án phí, lệ phí Tòa án) xử.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Phan Thị A cho chị Phan Thị A được ly hôn anh Đặng Văn B.

- Về nuôi con: Giao cho anh Đặng Văn B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung là Đặng Ngọc N, sinh ngày 07/01/2009 anh B không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên không xem xét.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí : Buộc chị Phan Thị A phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Đã nộp đủ theo biên lai số 0001421 ngày 21 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh nghệ an trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân TX Thái Hòa;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Chi cục THADS TX Thái Hòa;
- UBND xã N (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Nguyễn Đình Sơn**



